

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 118/2021/HS-ST

Ngày 22 - 12 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Liễu; ông Đỗ Hồng Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2021/TLST - HS ngày 26 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 123/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang T1; sinh ngày 30/8/1992; giới tính: Nam; tại B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn K, xã Q, huyện Ty, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Quang T2, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1972; có vợ là: Phạm Thị L, sinh năm 1995; có 01 con, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 28A/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, xử phạt Lê Quang T1 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 07/7/2018 chấp hành xong khoản tiền nộp án phí, ngày 19/9/2018 chấp hành xong án phạt tù.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7/2021 đến ngày 22/7/2021 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy. (Có mặt).

* Người bị hại: chị Trịnh Thị N; sinh năm 1983; trú tại: thôn K, xã Q, huyện T, tỉnh B. (Vắng mặt)

* Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị H1 (tên gọi khác là D), sinh năm 1967; trú tại thôn K, xã Q, huyện T, tỉnh B. (Vắng mặt)

2. Anh Tạ Đồng D, sinh năm 2001; trú tại thôn B, xã X, huyện T, tỉnh B. (Có mặt)

3. Anh Lê Văn H2, sinh năm 1991, trú tại thôn K, xã Q, huyện T, tỉnh B. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị Trịnh Thị N trú tại thôn K, xã Q, huyện T, tỉnh B có vay số tiền 20.000.000 đồng của Lê Quang T1 đến hạn nhưng chưa trả nên khoảng

13 giờ 30 phút ngày 13/7/2021. Lê Quang T1 đến nhà chị N đòi tiền. Chị N khát nợ vài hôm nữa sẽ trả, nhưng T1 không đồng ý và chửi chị N “Đ.m mày, nay bố mày lấy hết đồ, không phải nói nhiều”. Chị N nói “Đồ đạc trong gia đình để mẹ con chị dùng, rồi chị vay tiền trả em”. Lúc này, có bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác là D) đi qua chứng kiến sự việc đã vào khuyên can nhưng T1 không dừng lại. Thái yêu cầu chị N phải thu dọn đồ để Thái lấy chiếc tủ lạnh, chị N tiếp tục xin khát nợ thì T1 đã dùng chiếc mũ cối, nhựa mềm, màu xanh đang đội trên đầu, đập nhiều nhất vào người chị N. Do sợ hãi nên chị N đã bỏ chạy ra khỏi nhà, T1 nói “Đ.m mày bố cứ ngồi đây chờ người đến tháo đồ”, chị N tiếp tục xin T1 đừng lấy tài sản nhà chị thì T1 cầm chiếc dép tông đang đi tất 02 nhất vào mặt chị N, rồi gọi điện thoại cho Lê Văn H nhờ đến nhà khênh hộ ít đồ. Do H bận công việc nên bảo Tạ Đồng D đến nhà T1 bê đồ giúp hộ Thái. D đi xe máy ngang qua nhà chị N thì T1 gọi dừng lại và nhờ D vào bê hộ đồ. T1 cùng với D bê tài sản ra phía ngoài cổng để, gồm: 01 chiếc máy giặt nhãn hiệu Toshiba, loại 9kg; 01 chiếc ti vi màn hình phẳng nhãn hiệu LG mode 43UK6340PTF7400; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic mode NR- BA178. Khi D đến và cùng với T1 vào bê tài sản ra ngoài, thì chị N không nói và không có hành vi ngăn cản gì việc lấy tài sản của chị Trịnh Thị N mang về nhà. Tổng trị giá tài sản định giá là 10.850.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 05 cùng ngày T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đầu thú và giao nộp tài sản đã chiếm đoạt cho Cơ quan điều tra.

Trong quá trình điều tra Lê Quang T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra T1 còn khai nhận: Do có quan hệ quen biết nhau từ trước nên ngày 12/12/2020; chị Trịnh Thị N đến nhà Lê Quang T1 vay số tiền 20.000.000 đồng và thỏa thuận bằng miệng về mức lãi suất cho vay là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Thời hạn vay trong là 2 tháng thì trả gốc (nếu chưa trả thì cứ đến ngày 12 hằng tháng sẽ trả tiền lãi cho T1). Từ ngày 12/11/2020; đến ngày 12/6/2021; chị N đã trả tiền lãi cho T1 là 7 tháng với lãi xuất 3.000.000 đồng/1 tháng là 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng). Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/7/2021. T1 đến nhà chị N để đòi tiền gốc 20.000.000 đồng. Do chị N chưa trả tiền và không cho T1 lấy tài sản để trừ nợ nên T1 đã dùng mũ cối, dép tông đánh chị N rồi lấy đi 01 chiếc máy giặt nhãn hiệu Toshiba, loại 9kg, 01 chiếc ti vi màn hình phẳng nhãn hiệu LG mode 43UK6340PTF7400; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic mode NR- BA178 để trừ nợ

Bản cáo trạng số: 115/CT-VKSTTTB ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Quang T1 về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Quang T1 về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang T1 phạm tội “Cướp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang T1 với mức án từ 3 (ba) năm 6 (Sáu) tháng tù đến 3 (Ba) năm 9 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13 tháng 7 năm 2021. Bị cáo không có công việc ổn

định và thu nhập do đó không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trịnh Thị N đã nhận lại tài sản, chị Ngân bị thương tích nhẹ ở má chị không đi giám định và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: 01 mũ cối bằng nhựa mềm, màu xanh, bên trong có nhiều vết nứt, Viện kiểm sát ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy quản lý theo quy định pháp luật.

* Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Quang T1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hồi 13 giờ 30 phút ngày 13/7/2021, tại nhà ở của chị Trịnh Thị N thuộc thôn K, xã Q, huyện T, tỉnh B, Lê Quang T đã có hành vi chửi bới và dùng mũ cối màu xanh, 01 chiếc dép tông đánh nhiều nhát vào người, vào mặt chị Trịnh Thị N, nhằm chiếm đoạt tài sản gồm: 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic mode NR- BA178 đã qua sử dụng trị giá 3.250.000 đồng; 01 máy giặt nhãn hiệu Toshiba, loại 9kg đã qua sử dụng trị giá 2.450.000 đồng; 01 ti vi màn hình phẳng nhãn hiệu LG mode 43UK6340PTF7400 đã qua sử dụng trị giá 5.150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Lê Quang T chiếm đoạt là 10.850.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như đơn trình báo và lời khai của người bị hại là chị Trịnh Thị N; lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị H (Dạo), anh Tạ Đồng D; chị Nguyễn Thị T2; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản xem xét dấu vết thân thể; bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thái Thụy, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự thì:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quang Thái có đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quang T1 thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của chị Trịnh Thị N bằng thủ đoạn dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho chị Ngân lâm vào tình trạng không thể chống cự được xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Mặc dù nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái quy định của pháp luật bản thân bị cáo đã từng bị pháp luật trừng trị với mức án nghiêm minh nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù không chịu sửa chữa mà tiếp tục phạm tội vì vậy phải lên mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt cho cơ quan điều tra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo Lê Quang T1 không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4.1] Bị cáo Lê Quang T1 còn có hành vi cho chị Trịnh Thị N vay số tiền 20.000.000 đồng; lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng/1ngày, kể từ ngày 12/11/2020 đến ngày 12/6/2021 đã thu lãi 21.000.000 đồng, vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất do Bộ luật dân sự quy định. Tuy nhiên số tiền T1 thu lợi bất chính chưa đủ yếu tố cấu thành tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Điều 201 Bộ luật hình sự nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1, mức 10.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Đối với Tạ Đồng D là người giúp bị cáo T1 bê tài sản của chị N ra khỏi nhà chị N. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Tạ Đồng D trình bày khi đi đến nhà T1 để bê đồ giúp T1 đang đi thì T1 gọi, khi vào bê đồ không biết là nhà chị N và không được biết và chứng kiến việc T1 đánh chị N để chiếm đoạt tài sản, việc bê tài sản ra ngoài nhà chị N không có lời nói hoặc hành vi gì ngăn cản và bản thân D

cũng không bàn bạc hoặc được hứa hẹn gì về việc nêu trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Tạ Đồng Đ là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị N bị thương tích nhẹ ở vùng má phải, từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không xử lý là đúng pháp luật. Bị hại chị Trịnh Thị N đã nhận lại toàn bộ tài sản không có yêu cầu gì về sức khỏe nên cần chấp nhận.

[6.] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy quản lý: 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic mode NR- BA178; 01 máy giặt nhãn hiệu Toshiba, loại 9kg; 01 ti vi màn hình phẳng nhãn hiệu LG mode 43UK6340PTF7400 do Lê Quang T1 giao nộp. Quá trình điều tra xác định tài sản trên là của chị Trịnh Thị N nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản chị Ngân là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.1] 01 mũ cối bằng nhựa mềm, màu xanh, bên trong có nhiều vết nứt bị cáo dùng đánh chị Ngân nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 584 Bộ luật dân sự. Các Điều 106; 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang T1 phạm tội “Cướp tài sản”.

1.1 Xử phạt bị cáo Lê Quang T1 3 (Ba) năm 9 Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13 tháng 7 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị hại chị Trịnh Thị N đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về sức khỏe nên cần chấp nhận.

3. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ cối màu xanh, chóp mũ màu vàng bốn cạnh, bên trong có nhiều vết nứt.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Quang T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/12/2021; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

Thụy, tỉnh Thái Bình;
 - Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
 - Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
 HUYỆN THÁI THỤY
 TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 22 tháng 12 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Liễu; ông Đỗ Hồng Tuyên.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo: Lê Quang Thái; sinh ngày: 30/8/1992; nơi cư trú: thôn Kha Lý, xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Áp dụng Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
 CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Những chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ, tài liệu tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

2. Về căn cứ kết tội bị cáo: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự. Các Điều 106; 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang Thái phạm tội “Cướp tài sản”.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Quang Thái 3(Ba) năm 9 Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13 tháng 7 năm 2021.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị hại chị Trịnh Thị Ngân đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì, về sức khỏe chị không yêu cầu nên cần chấp nhận.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ cối màu xanh, chóp mũ màu vàng bốn cạnh, bên trong có nhiều vết nứt. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

5. Về án phí: Bị cáo Lê Quang Thái phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/12/2021, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

6. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

Nghị án kết thúc vào hồi 8 giờ 45 phút, ngày 22 tháng 12 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 03 tháng 11 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Tô Thị Liễu.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với:

Vũ Trung Cảnh; sinh ngày 13/9/1988; tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Văn Hàn Tây, xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Những chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ, tài liệu tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

2. Về căn cứ kết tội bị cáo: Áp dụng vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự; các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Trung Cảnh phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Trung Cảnh 1 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02 tháng 8 năm 2021.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Trung Cảnh phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Công Thu và chị Trương Thị Hạnh; đều trú tại thôn Minh Khai, xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình số tiền 3.120.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Trung Cảnh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/11/2021.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

6. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 03 tháng 11 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

